



INCOME GUIDELINES • REQUISITOS DE INGRESOS

Number of Persons in Household Número de Personas en el Hogar	Annual Income* • Ingreso Anual*	
	CARE	FERA
1-2	\$30,500	Not Eligible • No Aplica
3	\$35,800	\$35,801 - \$44,800
4	\$43,200	\$43,201 - \$54,000
5	\$50,600	\$50,601 - \$63,200
6	\$58,000	\$58,001 - \$72,400
For each additional person, add: Por cada persona adicional, agregue:	\$7,400	\$7,400 - \$9,200

* Before taxes based on current income sources
Valid until May 31, 2010

* Antes de los impuestos basado en las fuentes de su ingreso actual
Válido hasta el 31 de Mayo, 2010

Definition of Income:

All revenues, from all household members, from whatever source derived, whether taxable or non-taxable, including, but not limited to:

- Wages or Salaries
- Interest/Dividends from: Savings, Stocks, Bonds, or Retirement Accounts
- Unemployment Benefits
- Rental or Royalty Income
- School Grants, Scholarships or other aid used for living expenses
- Profit from Self-Employment
- Disability Payments
- Workers Compensation
- Pensions
- Social Security, SSI, SSP, SSDI
- Insurance settlements
- Legal Settlements
- TANF (AFDC)
- Food stamps
- Child support
- Spousal support
- Cash and/or other income

Definición de Ingresos:

Son todos los ingresos de todas las personas que viven en su hogar, derivadas de todas las fuentes de ingresos, tanto que si se pagan impuestos sobre las mismas o no, y que se incluyen pero no se limitan a:

- Sueldos y/o Salarios, Jornales
- Intereses y/o Dividendos de: Cuentas de Ahorros, Acciones, Bonos, o Cuentas de Jubilación
- Beneficios por Desempleo
- Ingresos Provenientes de Rentas o Regalías
- Donaciones Escolares, Becas u Otros Tipos de Ayuda para Gastos de Subsistencia del hogar
- Ganancias de su Propio Negocio
- Pagos por Incapacidad
- Pagos por Compensación al Trabajador
- Pagos de Pensiones
- Pagos del Seguro Social, SSI, SSP, SSDI
- Pagos de Reclamaciones del Seguro
- Pagos de Reclamaciones Legales
- Pagos de TANF (AFDC)
- Estampillas de Alimentos
- Pagos por Pensión Alimenticia a Hijos
- Pagos por Pensión Conyugal
- Pagos en Efectivo y/u Otros Ingresos

CARE: ☎ **1-866-743-2273** Fax: ☎ 415-973-6419 www.pge.com/care

FERA: ☎ **1-800-743-5000** Fax: ☎ 415-973-6419 www.pge.com/fera

CAREandFERA@pge.com

TDD/TTY 1-800-652-4712

For Speech/Hearing-Impaired, Monday – Friday 9:00 a.m. – 11:00 p.m.
Para los sordomudos, de lunes a viernes 9:00 a.m. hasta las 11:00 p.m.

California Relay 1-800-735-2929

If you can not utilize the TDD line • Si no puede usar la línea TDD



收入標準 • ĐỊNH MỨC LỢI TỨC

家庭人數 Số Người Trong Gia Đình	年收入* • Lợi Tức Hàng Năm*	
	CARE	FERA
1-2	\$30,500	Not Eligible • No Aplica
3	\$35,800	\$35,801 - \$44,800
4	\$43,200	\$43,201 - \$54,000
5	\$50,600	\$50,601 - \$63,200
6	\$58,000	\$58,001 - \$72,400
每增加一人，增加： Mỗi người thêm sau đó:	\$7,400	\$7,400 - \$9,200

*根據當前稅前收入的來源
有效期至 2010 年 5 月 31 日

* Trước khi trừ thuế dựa theo các nguồn lợi tức hiện có
Có hiệu lực đến ngày 31 tháng Năm, 2010

收入定義:

所有家庭成員的收入，無論來自任何途徑，繳稅或不繳稅，其中包括，但不局限於：

- 工資
- 利息/或股息，來源于：儲蓄戶口、股票或債券，或退休帳戶
- 失業福利
- 租金或版權收入
- 學校助學金、獎學金或其他生活津貼補助
- 自僱者的總收入
- 傷病補助金
- 勞工賠償
- 退休金
- 社會福利安全金、SSI、SSP、SSDI
- 保險訴訟所得款
- 法律訴訟所得款
- 貧困家庭臨時現金資助計劃 TANF (AFDC)
- 糧食券
- 給孩童的資助
- 給配偶的資助
- 現金和/或其他收入

Định Nghĩa Lợi Tức:

Tất cả mọi lợi tức, của mọi người trong nhà, có từ bất cứ nguồn nào, dù phải đóng thuế hay không đóng thuế, bao gồm nhưng không chỉ giới hạn vào:

- Tiền Lương
- Tiền Lãi/Cổ Tức từ: Truong Mục Tiết Kiệm, Chứng Khoán, Trái Phiếu, hay Truong Mục Hưu Trí
- Tiền Thất Nghiệp
- Lợi Tức do Cho Thuê Nhà hay Tiền Bản Quyền
- Tiền Học do Chánh Phủ Trợ Cấp, Học Bổng hay các thứ Tiền Trợ Giúp cho Đời Sống Hàng Ngày
- Lợi Tức từ Tư Doanh
- Tiền cho Người Có Khuyết Tật
- Tiền Bồi Thường Tai Nạn Lao Động
- Tiền Hưu Bổng
- Tiền Trợ Cấp An Sinh Xã Hội, SSI, SSP, SSDI
- Tiền Bảo Hiểm Bồi Thường
- Tiền Bồi Thường Thừa Kiện
- TANF (AFDC) (Trợ cấp gia đình nghèo có con nhỏ)
- Tiền Phiếu Thực Phẩm
- Tiền Cấp Dưỡng Con Cái
- Tiền Cấp Dưỡng Vợ/Chồng
- Tiền Mặt và/hay Lợi Tức Khác

CARE: ☎ **1-866-743-2273** Fax: ☎ 415-973-6419 www.pge.com/care

FERA: ☎ **1-800-743-5000** Fax: ☎ 415-973-6419 www.pge.com/fera

CAREandFERA@pge.com

TDD/TTY 1-800-652-4712

有言語或聆聽障礙者, 星期一至五 9:00 a.m. - 11:00 p.m.

Dành cho người khiếm thanh/khiếm thính, Thứ Hai - Thứ Sáu 9:00 giờ sáng – 11:00 giờ tối

California Relay 1-800-735-2929

如果您未能轉接 TDD 專線 • Nếu quý vị không thể sử dụng đường dây TDD